

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Bốn Mười Sáu

Jeff Pippenger

2026-02-12

Số bốn mươi sáu

Từ Caesarea Philippi đến Caesarea Maritima tượng trưng cho khoảng thời gian từ giờ thứ ba đến giờ thứ chín, được phân chia tại giờ thứ sáu. Điểm phân đoạn của quãng từ Caesarea đến Caesarea là Núi Hiên Dung. Núi Hiên Dung căn chỉnh hai tuyến khác theo cột mốc ba bước, cột mốc này đi trước Luật Chủ Nhật Ngũ Tuần năm ngày.

Trên núi, Thiên Chúa Cha đã phán lần thứ hai. Lần đầu Ngài phán là khi Đức Kitô chịu phép rửa, lần cuối là ngay trước khi lên thập giá.

Hiện nay linh hồn Ta bối rối; và Ta sẽ nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này; nhưng chính vì có này mà Con đã đến trong giờ này. Lạy Cha, xin tôn vinh Danh Cha. Bây giờ có tiếng từ trời phán rằng: Ta đã tôn vinh Danh Ta rồi, và Ta sẽ còn tôn vinh nữa. Vì vậy, đoàn dân đứng gần đó nghe tiếng ấy thì nói: Ấy là tiếng sấm; kẻ khác lại nói: Một thiên sứ đã phán cùng Ngài. Gioan 12:27-29.

Đức Chúa Trời làm vinh hiển danh Ngài khi Ngài đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn và ghi lên họ danh Ngài.

Kẻ nào thắng, ta sẽ làm cho người ấy trở nên trụ cột trong đền thờ của Đức Chúa Trời ta, và người sẽ chẳng còn ra ngoài nữa; ta sẽ viết trên người danh của Đức Chúa Trời ta, và tên của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trời bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống; và ta sẽ viết trên người danh mới của ta. Ai có tai, hãy nghe điều Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh. Khải Huyền 3:12, 13.

Tại Núi Hiên Dung, Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng là những môn đồ duy nhất có mặt, như họ đã có mặt khi con gái của Giai-ru được sống lại và một lần nữa tại Ghết-sê-ma-nê. Ghết-sê-ma-nê, cũng như sự kiện Đức Chúa Cha phán trong Giăng đoạn mười hai, đều diễn ra ngay trước thập tự giá.

Ghết-sê-ma-nê có nghĩa là “chỗ ép dầu”, hàm ý phép thử về dầu của các trinh nữ. Ghết-sê-ma-nê là “con khủng hoảng” đưa linh hồn “mặt đối mặt với sự chết”, và các trinh nữ khôn ngoan vượt qua kỳ thử thách ấy, vì trong kỳ thử thách Đền Thờ thứ hai họ đã “mặt đối mặt” với sự sống, khi Đức Chúa Jêsus dạy dỗ “mặt đối mặt” trong ba mươi ngày.

Lần thứ nhất Đức Chúa Cha phán là tại phép báp-têm của Đấng Christ; và lần thứ nhất Đấng Christ chỉ riêng dẫn Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng là khi con gái mười hai tuổi của Gia-iru được làm cho sống lại. Sự sống lại của trinh nữ mười hai tuổi tương ứng với phép báp-têm của Đấng Christ, phép báp-têm ấy tượng trưng cho quyền năng của sự phục sinh. Sự sống lại của con gái Gia-iru tương ứng với phép báp-têm của Đấng Christ và với Caesarea Philippi. Ghết-sê-ma-nê và sự xao xuyến của Đấng Christ khi Đức Chúa Cha phán, ngay trước khi Ngài chịu thập tự giá, tương ứng với

Caesarea Maritima.

Theo nguyên tắc “hết dòng này đến dòng khác”, Phê-rô tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn ngàn người được đóng ấn tại Xêdarê Philipphê, khi tên Si-môn Ba Giô-na được đổi thành Phê-rô. Khi đã được đóng ấn tại Panium, tức Xêdarê Philipphê, Phê-rô đi đến giờ thứ sáu của Núi; tại đó ông được giương lên như một tiêu kỳ, rồi tiếp tục tiến bước để đáp lời kêu gọi của Cô-nê-li-ô tại Xêdarê bên bờ biển. Tại Xêdarê Philipphê, Phê-rô rời kỳ nhóm trại Exeter với dấu ấn của Thiên Chúa và sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm để công bố. Sứ điệp về Hội giáo, được biểu trưng bởi lễ thổi kèn, đưa Phê-rô đến Xêdarê bên bờ biển. Sứ điệp về Hội giáo đưa Phê-rô ra trước mắt thế giới, vì ông đã tiên báo về sự xuất hiện theo lời tiên tri của Hội giáo trước lễ thổi kèn.

Kìa, Ta sẽ sai đến cho các ngươi Ê-li, vị tiên tri, trước khi ngày lớn và đáng sợ của Chúa đến: Người sẽ làm cho lòng của những người cha quay về với con cái, và lòng của con cái quay về với cha mình, kéo Ta đến và lấy lời nguyên mà đánh đất. Ma-la-chi 4:5, 6.

Theo nguyên tắc dòng nọ dòng kia, sứ điệp Ê-li là sứ điệp đặt nền tảng trên việc làm cho các bậc cha hiệp nhất với con cái họ. Ê-li chính là Cha Miller, người tiêu biểu cho con cái mình. Một trăm bốn mươi bốn ngàn là con cái của William Miller, và việc làm cho lòng của Miller trở lại cùng con cái mình là đặt lịch sử Millerite tương ứng với lịch sử của Ê-li, cũng như đặt Giảng Báp-tít tương ứng với vị sứ giả gắn liền với một trăm bốn mươi bốn ngàn. Một yếu tố của sự tương ứng giữa bốn dòng này là: trong mỗi lịch sử thử nghiệm của Ê-li, Giảng và Miller, sứ điệp chân lý hiện tại duy nhất là sứ điệp đến qua vị sứ giả.

Ê-li, người Thít-bi, thuộc số dân cư Ga-la-át, nói với A-háp rằng: Như Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, hằng sống, trước mặt Ngài tôi đứng, trong mấy năm nay sẽ không có sương cũng không có mưa, trừ khi tôi nói. 1 Các Vua 17:1.

Bà White khẳng định rõ rằng những ai không chấp nhận sứ điệp của Giảng, người mà Đức Chúa Giê-su xác định là Ê-li, sẽ không được hưởng lợi ích nào từ sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su; và cũng rằng những ai khước từ sứ điệp của Miller, vốn được trình bày như sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thì không thể nhận được ích lợi từ sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Kèm theo lời Ê-li tuyên bố rằng mưa chỉ đến theo lệnh ông là cuộc thử nghiệm tối hậu, trong đó có mệnh lệnh phải lựa chọn giữa sứ điệp của Ê-li và sứ điệp của Ba-anh. Biểu tượng tiên tri "bao lâu" đặt Núi Cạt-mên của Ê-li tương ứng với đạo luật ngày Chủ nhật.

Vậy, Ahab sai người đến với hết thầy con cái Y-sơ-ra-ên, và triệu tập các tiên tri đến núi Cạt-mên. Ê-li đến gần cả dân sự và nói: Các ngươi còn lưỡng lự giữa hai ý kiến cho đến chừng nào? Nếu Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, hãy theo Ngài; còn nếu Baal, thì hãy theo nó. Nhưng dân sự chẳng đáp lại người một lời nào. Bấy giờ Ê-li nói với dân sự rằng: Ta, chính ta một mình, còn lại làm tiên tri của Đức Giê-hô-va; còn các tiên tri của Baal thì có bốn trăm năm mươi người. Vậy, họ hãy đưa cho chúng ta hai con bò đực; họ hãy chọn lấy cho mình một con, xả nó ra từng miếng, đặt trên củi, mà chớ để lửa ở dưới; còn ta sẽ sửa soạn con bò đực kia, đặt trên củi, mà không để lửa ở dưới. Đoạn, các ngươi hãy kêu cầu danh các thần của các ngươi, còn ta sẽ kêu cầu danh Đức Giê-hô-va; và Đức Chúa Trời nào đáp lời bằng lửa, thì chính Ngài là Đức Chúa Trời. Hết thầy dân sự đáp rằng: Điều ấy là phải. 1 Các Vua 18:20-24.

Cuộc thử thách tại Cạt-mên là chọn lựa giữa hai sứ điệp. Một phép thử giữa lời tiên tri chân thật và lời tiên tri giả, và giữa sứ giả Ê-li và các tiên tri ngồi tại bàn của Giê-sa-bên. Đó là về sứ giả và sứ điệp. Năm 1844, Cạt-mên được tái diễn khi Chúa đưa đến một cuộc thử thách, qua đó tỏ bày Miller là nhà tiên tri chân thật, và sứ điệp của Miller như sương móc và mưa. Sự phân biệt giữa nhà tiên tri thật cùng sứ điệp thật với nhà tiên tri giả và sứ điệp giả đã được tượng trưng tại trại nhóm Exeter bởi lều Exeter và lều của nhóm Watertown. Hai lều tượng trưng cho bên chân thật đối nghịch với bên giả dối. Sự phân định đã được thực hiện tại Cạt-mên và trong lịch sử 1844 được nhận diện tại Sê-sa-rê Phi-líp, khi Phi-e-ơ được ấn chứng và được giương cao lên núi như một kỳ hiệu. Ông được giương cao vì đã khẳng định rằng sứ điệp của mình là sứ điệp chân thật duy nhất của mưa cuối mùa. Ông được giương cao khi lời dự ngôn của ông được ứng nghiệm.

Lễ Kèn là phép thử thứ ba và là phép thử quyết định trong mùa Ngũ Tuần; và trước phép thử quyết định ấy, Phi-e-ơ xác định rằng Hội giáo sẽ được thả ra để đánh dấu sự khởi đầu của việc công bố Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sự ứng nghiệm của lời tiên tri là điều tạo nên sự phân biệt giữa những người Millerite và những người Kháng Cách, là những người đại diện cho dân giao ước trước kia đang bị bỏ qua. Ê-li đã đích thân giết các tiên tri giả, một khi sự phân biệt giữa chân thật và giả dối đã được bày tỏ. Sự phân biệt được xác lập tại Lễ Kèn, khi một lời dự đoán về Hội giáo được ứng nghiệm.

Tiếng kêu nửa đêm trong lịch sử của phong trào Millerite là một lời dự đoán đã được điều chỉnh và sau đó được ứng nghiệm. Nó đã được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, còn sự hiểu biết ban đầu của Miller về tiếng kêu nửa đêm là năm 1843. Samuel Snow tiêu biểu cho sự điều chỉnh của sứ điệp, và sứ điệp của ông được biết đến như sứ điệp tiếng kêu nửa đêm 'đích thực'.

Năm 1844 là một minh họa về sự phân biệt giữa sứ điệp của Miller và sứ điệp của những người Kháng Cách. Trong quá trình thử thách, những người Kháng Cách đã bị Miller giết, rồi họ trở thành Tin Lành bội đạo, các con gái của Rô-ma, các thầy tế lễ của Giê-sa-bên. Sự phân biệt ấy được bày tỏ qua việc hoặc tiếp nhận hoặc khước từ sứ điệp tiên tri. Trong trường hợp của Giảng và Miller, sứ điệp tiên tri đã phơi bày sứ điệp giả dối của dân giao ước trước kia đang bị bỏ qua. Sứ điệp của Ê-li quả quyết rằng sẽ không có mưa, ngoại trừ theo lời ông; và sau ba năm rưỡi, phép thử của lời quả quyết ấy phải được bày tỏ.

Xây ra rằng, khi Ahab thấy Ê-li, thì Ahab nói với người: “Có phải ngươi là kẻ khuấy rối Y-so-ra-ên chăng?” Người đáp: “Ta chẳng khuấy rối Y-so-ra-ên; nhưng chính ngươi và nhà cha ngươi, vì các ngươi đã lìa bỏ các điều răn của Đức Giê-hô-va, và ngươi đã theo các Baal. Vậy bây giờ, hãy sai người đi, nhóm họp cho ta cả Y-so-ra-ên tại núi Cạt-mên, cùng với các tiên tri của Baal, bốn trăm năm mươi người, và các tiên tri của các lùm cây, bốn trăm người, là những kẻ ăn tại bàn của Giê-sa-bên.” 1 Các Vua 18:17-19.

Sự phân định giữa giả dối và chân thật—dù thuộc về sứ giả hay sứ điệp—được thực hiện qua một tiến trình thẩm nghiệm, bao gồm những lời cáo buộc chống lại cả sứ điệp lẫn sứ giả. Ê-li bị cáo buộc là kẻ làm rối loạn Y-so-ra-ên, vì sứ điệp của ông đã khiến mưa dứt. Nếu mưa vẫn tiếp tục rơi trên Y-so-ra-ên, thì đã chẳng có ai nêu vấn đề về Ê-li. Vấn đề ấy được đặt trên cơ sở lời dự ngôn của Ê-li và sự ứng nghiệm của nó suốt ba năm rưỡi.

Khi Phi-e-ro đứng trước phép thử giấy quỳ tại Sê-sa-rê Phi-líp—tức là Lễ Thối Kèn, và cũng là nơi con lừa được cỡi buộc—thì sự khởi đầu của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm được đánh dấu. Phi-e-ro, như Ê-li, vừa chứng kiến sự xác nhận cho lời tiên đoán của mình, và sự phân định giữa chân thật và giả dối đã được bày tỏ cho mọi người thấy. Sự xác nhận cho lời tiên đoán ấy được biểu trưng bởi Lễ Thối Kèn—chính là phép thử giấy quỳ. Lời tiên đoán ấy được tiêu biểu bởi cả năm 1840 lẫn 1844, trong đó một lời tiên đoán được hiệu chỉnh và rồi được ứng nghiệm. Lời tiên đoán đã được hiệu chỉnh của Josiah Litch đã làm cho thiên sứ thứ nhất được thêm quyền năng vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và lời tiên đoán về năm 1843 của Miller đã được Snow hiệu chỉnh.

"Vào năm 1840, một sự ứng nghiệm đáng chú ý khác của lời tiên tri đã khơi dậy sự quan tâm rộng rãi. Hai năm trước đó, Josiah Litch, một trong những mục sư hàng đầu rao giảng về sự tái lâm, đã xuất bản một bản luận giải về Khải Huyền chương 9, dự đoán sự sụp đổ của Đế quốc Ottoman. Theo tính toán của ông, quyền lực này sẽ bị lật đổ . . . vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi quyền lực Ottoman tại Constantinople được kỳ vọng sẽ bị phá vỡ. Và điều này, tôi tin rằng, sẽ tỏ ra là đúng."

Đúng vào thời điểm đã định, Thổ Nhĩ Kỳ, thông qua các đại sứ của mình, đã chấp nhận sự bảo hộ của các cường quốc đồng minh ở châu Âu, và như thế tự đặt mình dưới sự kiểm soát của các quốc gia Kitô giáo. Sự kiện ấy đã ứng nghiệm chính xác lời tiên đoán. Khi việc đó được biết đến, đông đảo người đã tin chắc về tính đúng đắn của các nguyên tắc giải nghĩa tiên tri do Miller và các cộng sự của ông áp dụng, và phong trào chờ đợi sự tái lâm nhận được một động lực kỳ diệu. Những người có học thức và địa vị đã hợp tác với Miller, cả trong việc rao giảng lẫn việc xuất bản các quan điểm của ông, và từ năm 1840 đến năm 1844, công việc ấy nhanh chóng được mở rộng. Cuộc Tranh Luận Vĩ Đại, 334, 335.

Lời tiên đoán của Litch liên quan đến Hồi giáo, và lời tiên đoán của Snow là về cửa đóng. Khi lời tiên đoán của Litch được ứng nghiệm, phương pháp luận dùng để xác lập sứ điệp được chấp nhận, và những người chấp nhận sứ điệp "hiệp nhất" với sứ giả. Cả sứ điệp lẫn sứ giả đều được công nhận trong sự ứng nghiệm của lời tiên đoán. Lời tiên đoán của Litch liên quan đến Hồi giáo, và lời tiên đoán của Snow là về cửa đóng.

Tôi thấy dân sự của Đức Chúa Trời hân hoan trong sự trông đợi, ngóng trông Chúa của họ. Nhưng Đức Chúa Trời đã định để thử thách họ. Bàn tay Ngài đã che khuất một sai lầm trong việc tính toán các thời kỳ tiên tri. Những người trông đợi Chúa của họ đã không phát hiện ra sai lầm này, và ngay cả những người học thức nhất, những người phản đối thời điểm đó, cũng không nhận ra nó. Đức Chúa Trời đã định để dân Ngài gặp phải một sự thất vọng. Thời điểm đã qua, và những người đã trông đợi Cứu Chúa của mình với niềm hân hoan kỳ vọng trở nên buồn bã và nản lòng, còn những người không yêu mến sự hiện đến của Chúa Giê-xu, nhưng tiếp nhận sứ điệp vì sợ hãi, thì lấy làm vui vì Ngài đã không đến vào thời điểm mong đợi. Lời xưng nhận của họ đã không chạm đến tấm lòng và thanh tẩy đời sống. Sự trôi qua của kỳ hạn ấy được định liệu để bộc lộ những tấm lòng như vậy. Họ là những người đầu tiên quay lại và nhạo báng những kẻ buồn bã, thất vọng, là những người thật sự yêu mến sự hiện đến của Cứu Chúa mình. Tôi thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong việc thử luyện dân Ngài và ban cho họ một bài thử thách dò xét để bộc lộ những kẻ sẽ chùn bước và quay lui trong giờ thử thách.

Chúa Giê-su và toàn thể đạo binh thiên thượng nhìn với lòng cảm thông và yêu thương những người đã với niềm trông đợi ngọt ngào khao khát được thấy Đấng mà linh hồn họ yêu mến. Các thiên sứ lượn quanh họ để nâng đỡ họ trong giờ thử thách. Những kẻ đã lơ là không tiếp nhận sứ điệp từ trời thì bị bỏ trong bóng tối, và cơn giận của Đức Chúa Trời nổi phùng nghịch cùng họ, vì họ đã không chịu nhận lấy ánh sáng Ngài đã sai từ trời xuống cho họ. Những người trung tín nhưng thất vọng, không hiểu vì sao Chúa mình chưa đến, không bị bỏ mặc trong bóng tối. Họ lại được dẫn dắt đến với Kinh Thánh để tra xét các thời kỳ tiên tri. Bàn tay của Chúa được cất khỏi các con số, và sai lầm được giải tỏ. Họ thấy rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844, và rằng chính những bằng chứng họ đã nêu để cho thấy các thời kỳ tiên tri kết thúc vào năm 1843 lại chứng tỏ chúng sẽ chấm dứt vào năm 1844. Ánh sáng từ Lời Đức Chúa Trời soi rọi lập trường của họ, và họ khám phá ra một thời kỳ trì hoãn—'Dầu [khải tượng] chậm trễ, hãy đợi chờ nó.' Vì lòng yêu mến sự Chúa Giê-su sớm trở lại, họ đã bỏ qua sự trì hoãn của Khải tượng, điều được định để bày tỏ những người thật sự biết chờ đợi. Một lần nữa họ có một mốc thời gian. Tuy nhiên, tôi thấy nhiều người trong số họ không thể vượt lên nỗi thất vọng nặng nề để có lại mức nhiệt thành và sinh lực từng đánh dấu đức tin của họ vào năm 1843.

Sa-tan và các thiên sứ của hắn đã chiến thắng họ, và những người không chịu tiếp nhận sứ điệp thì tự chúc mừng mình về sự phán đoán nhìn xa trông rộng và sự khôn ngoan của mình vì đã không tiếp nhận điều mê lầm, theo cách họ gọi. Họ không nhận ra rằng họ đang khước từ ý định của Đức Chúa Trời đối với chính mình, và đang hiệp tác với Sa-tan và các thiên sứ của hắn để làm rối trí dân Đức Chúa Trời, những người đang sống theo sứ điệp từ trời gửi đến.

Những người tin vào sứ điệp này đã bị áp bức trong các hội thánh. Trong một thời gian, những người không muốn tiếp nhận sứ điệp bị nỗi sợ kiềm chế, không dám bộc lộ những tình cảm trong lòng; nhưng khi thời điểm ấy qua đi thì những cảm nghĩ thật của họ bộc lộ. Họ muốn làm im bật lời chứng mà những người đang trông đợi cảm thấy buộc phải rao ra, rằng các thời kỳ tiên tri kéo dài đến năm 1844. Một cách rõ ràng, các tín hữu giải thích sai lầm của mình và nêu ra những lý do vì sao họ trông đợi Chúa của họ vào năm 1844. Những kẻ chống đối họ không thể đưa ra lập luận nào chống lại các lý do đầy sức thuyết phục được nêu ra. Thế nhưng cơn giận của các hội thánh đã bùng lên; họ quyết tâm không lắng nghe bằng chứng, và loại bỏ lời chứng khỏi các hội thánh, để người khác không thể nghe thấy. Những người không dám giấu kín với người khác ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ thì bị loại ra khỏi các hội thánh; nhưng Chúa Giê-su ở cùng họ, và họ vui mừng trong ánh sáng của dung nhan Ngài. Họ đã được chuẩn bị để tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ hai." *Early Writings*, 235-237.

Phi-e-rơ đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, những người, giống như Litch, trình bày một lời tiên đoán đã được đính chính về Hội giáo và sự cáo chung của một vương quốc; và, giống như Snow, Phi-e-rơ cũng trình bày một lời tiên đoán đã được đính chính về cánh cửa đóng. Sứ điệp của Litch về tai họa thứ hai của Hội giáo là một lời tiên đoán mang tính ngoại tại, còn cánh cửa đóng của Snow là một lời tiên đoán mang tính nội tại. Đối với Snow, công cuộc khởi sự khi Chúa cất tay Ngài khỏi các con số, và khi ấy người ta nhận thấy rằng chính những bằng chứng trước kia được cho là chứng minh năm 1843, kỳ thực lại chứng minh ngày 22 tháng Mười, năm 1844. Còn đối với Litch, đó là một phép tính mà, khi được ứng nghiệm, đã khiến thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười giáng xuống mà đứng trên đất và biển.

Sự kiện Litch tái tính toán lời tiên đoán của mình mười ngày trước khi nó ứng nghiệm xác định việc sửa lại một lời tiên đoán trước đó là một phép thử. Phải chăng điểm khởi đầu vào năm 1840 và điểm kết thúc vào năm 1844 thực sự là một biểu tượng tiên tri về một lời tiên đoán được tái tính toán để trở thành Tiếng Kêu Nửa Đêm chân thật? Cái alpha và ômega của lịch sử phong trào Miller, vốn kết thúc bằng sự công bố Tiếng Kêu Nửa Đêm, có thực sự là hình bóng cho các đặc tính tiên tri của Tiếng Kêu Nửa Đêm chân thật của một trăm bốn mươi bốn nghìn chẳng?

Trong cả hai giai đoạn công bố lời dự ngôn đã được hiệu chỉnh, sự tranh luận chống đối đã bùng phát nhằm vào sứ điệp của phong trào Miller, vì sứ điệp ấy khiến dân chúng xao động. Khi Phi-e-rơ đứng tại Sê-sa-rê Phi-líp, đã có một cuộc tranh luận về sứ điệp vốn đã khởi phát từ trước khi đến Sê-sa-rê Phi-líp; vì chính sự ứng nghiệm ấy xác nhận rằng chỉ bởi lời của Phi-e-rơ thì sứ điệp về mưa mới đổ xuống. Sê-sa-rê Phi-líp, tức Lễ Kèn, tương ứng với việc Đấng Christ sai hai môn đồ, đại diện cho thiên sứ thứ hai, đi tháo buộc con lừa của Hội giáo. Việc tháo buộc con lừa của Hội giáo báo hiệu sự khởi đầu của sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm tại đại hội trại Exeter; vì vào ngày 13 tháng Tám, Samuel Snow cưỡi ngựa đến trễ một ngày—ông đã nấn ná thay vì đến vào ngày khai mạc—đã đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ trì hoãn và sự khởi đầu của sứ điệp sẽ được truyền đi như một làn sóng triều khi đại hội kết thúc vào ngày 17.

Sự tranh cãi trong lịch sử phong trào Miller, những lời cáo buộc của vua Ahab, và sự chống đối của những người Do Thái hay bắt bẻ khi Đấng Christ vào Giê-ru-sa-lem—tất cả đều chỉ ra một cuộc tranh cãi đạt đến hồi kết tại Lễ Thối Kèn, khi con lừa được cởi buộc. Việc cởi buộc con lừa là sự xác nhận của một lời tiên tri, lời ấy chỉ ra một cánh cửa bị đóng đối với phong trào Cơ Đốc Phục Lâm ở buổi khởi đầu tại Caesarea Philippi, và một cánh cửa bị đóng ở cuối kỳ tại Caesarea Maritima. Con lừa là biểu tượng của Hội giáo trong tai họa thứ ba, tai họa ấy giáng trên Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, kể cả Nashville, Tennessee. Lời dự đoán thất bại ngày 18 tháng 7 năm 2020 hiện đang được hiệu chỉnh dần dần khi Chúa cất tay Ngài và mở ấn khai thị của Đức Chúa Giê-su Christ. Sự mở ấn đó khởi đầu trong đồng vắng vào tháng Bảy năm 2023.

Thị kiến trong Đa-ni-ên chương 11

Lễ Kèn tượng trưng cho tiếng kèn thứ bảy, tức tai họa thứ ba, là Hội giáo. Tiếng kèn là một tín hiệu cảnh báo chiến tranh mang tính bên ngoài, nhưng cũng có thể được hiểu như một lời kêu gọi nội tại đến một cuộc nhóm họp thánh. Với tư cách là một phép thử quý tím khởi đầu khi ba mươi ngày của kỳ thử nghiệm Đền thờ thứ hai kết thúc, nó vừa là một thông điệp bên ngoài vừa là một thông điệp nội tại. Phép thử nền tảng thứ nhất đã đến vào mùa xuân năm 2024 với khái tượng ngoại tại về kẻ chống Đấng Christ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 11:14.

Trong thời ấy sẽ có nhiều người đứng lên chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để làm cho khái tượng được ứng nghiệm; nhưng rồi chúng sẽ thất bại. Đa-ni-ên 11:14.

Câu trước đã giới thiệu Panium, và lời chứng của Panium tiếp diễn cho đến câu mười lăm.

Vì vua phương bắc sẽ trở lại, và sẽ huy động một lực lượng đông đảo hơn trước, và chắc chắn sẽ đến sau một số năm với một đạo quân lớn và rất nhiều của cải. Đa-ni-ên 11:13.

Vua phương bắc trong các câu mười đến mười lăm là quyền lực ủy nhiệm của chế độ Giáo hoàng; quyền lực này được Ronald Reagan đại diện trong câu mười, khi bức tường của Bức Màn Sắt bị dỡ bỏ, được tiêu biểu bởi sự sụp đổ của Bức tường Berlin vào ngày 9 tháng 11 năm 1989. Câu mười sáu đánh dấu việc dỡ bỏ bức tường ngăn cách giữa Giáo hội và Nhà nước vào thời điểm luật ngày Chủ nhật. Câu mười một và mười hai đại diện cho cuộc chiến tranh Ukraina bắt đầu từ năm 2014, và câu mười ba xác định cuộc bầu cử năm 2024, khi Trump, vị tổng thống thứ tám kể từ Reagan, cũng là vị tổng thống thứ tám vốn thuộc về bảy vị trước đó, "trở lại" với nhiều quyền lực hơn; vì khi ông trở lại, ông "sẽ huy động một lực lượng đông đảo hơn trước, và chắc chắn sẽ đến sau những năm nhất định." "Những năm nhất định" ấy là bốn năm của Joe Biden.

Sau năm 2024, phù hợp với câu mười ba, Rôma sẽ can dự vào lịch sử tiên tri của Panium. Ngày 8 tháng 5 năm 2025, vị giáo hoàng đầu tiên xuất thân từ đất vinh hiển thuộc linh đã được bầu chọn, và Ngài lấy tước hiệu Lêô, vốn mang theo nhiều đặc trưng tiên tri quan trọng. Sau đó, ở câu mười lăm, trận chiến được phát động.

Vậy vua phương bắc sẽ đến, đập công sự vây hãm và chiếm các thành kiên cố nhất; các đạo binh của phương nam sẽ không thể chống cự, cả quân tinh nhuệ của nó cũng không; và sẽ chẳng còn sức mạnh nào để chống cự. Đa-ni-ên 11:15.

Trận Panium diễn ra trong câu mười lăm, và con thú từ đất, được Donald Trump đại diện, sẽ đánh bại vương quốc phương nam. Vua phương nam trong câu mười một đã khởi sự một cuộc chiến với Ukraine, quyền lực ủy nhiệm của giáo hoàng quyền, vốn được tài trợ và hậu thuẫn bởi quyền lực ủy nhiệm của giáo hoàng quyền trong câu mười—Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Vua phương nam sẽ chiến thắng trong trận Raphia, nhưng sau chiến thắng ấy, sự tan rã tiệm tiến vốn luôn gắn liền với sự suy vong của một vương quốc rỗng thuộc phương nam, khiến vua phương nam rơi vào thế hết sức mong manh, khi vua phương bắc trở lại, mạnh mẽ hơn bao giờ hết, và chuẩn bị cho trận Panium. Nước Nga và Putin là vua phương nam khi Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ khởi xướng cuộc chiến Ukraine vào năm 2014. Năm 2022 cuộc xâm lược bắt đầu và máu bắt đầu đổ. Năm 2024 vua phương bắc trở lại.

Phi-e-rơ đang ở Xê-sa-rê Phi-líp, nơi đánh dấu sự khởi đầu của việc công bố sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Tương tự như Ê-li và những người theo Miller, được đại diện bởi Litch và Snow, trước đó Phi-e-rơ đã trình bày một lời dự ngôn về cửa đóng và về Hồi giáo. Sự ứng nghiệm của điều ấy xác định sự phân biệt giữa các sứ điệp mưa rào muộn chân thật và giả dối, cũng như giữa các sứ giả chân thật và giả dối. Sứ điệp của Phi-e-rơ là sứ điệp về Nashville và Hồi giáo đã được hiệu chỉnh; và khi ông đứng tại Xê-sa-rê Phi-líp, ông đang đứng tại Panium, trận chiến dẫn đến luật ngày Chủ nhật ở câu mười sáu. Sự ứng nghiệm lời dự ngôn của Phi-e-rơ xác định sự khởi đầu của việc công bố Tiếng Kêu Nửa Đêm, khi Hồi giáo được thả ra; và điều ấy cũng, theo nguyên tắc dòng nọ dòng kia, là khi trận chiến Panium đến.

Khải tượng của Đa-ni-ên mười

Lễ Kèn tượng trưng cho tiếng kèn thứ bảy, tức là tai họa thứ ba, tức là Hồi giáo. Tiếng kèn là một thông điệp cảnh báo, đồng thời là lời triệu tập đến một cuộc nhóm hiệp thánh. Nó cũng là phép thử quỳ tím, khởi sự khi ba mươi ngày của kỳ thử nghiệm Đền Thờ thứ hai kết thúc. Khải tượng thử

nghiệm nền tảng thứ nhất ở phương diện bên ngoài về kẻ chống Đấng Christ đã đến vào mùa xuân năm 2024, và khái tượng thử nghiệm bên trong thứ hai về Đấng Christ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 10, đã đến vào năm 2026.

Bấy giờ tôi ngược mắt lên, nhìn xem, và kia, có một người mặc vải gai mịn, hông nịt bằng vàng ròng Ô-phaz: thân thể người giống như bích ngọc, mặt người như chớp nhoáng, mắt người như đèn lửa, cánh tay và chân người như sắc đồng đánh bóng, và tiếng nói của người như tiếng của đoàn dân đông.

Tôi, Đa-ni-ên, chỉ một mình tôi thấy khái tượng; vì những người ở cùng tôi chẳng thấy khái tượng; nhưng một con run rẩy lớn giáng trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình.

Bởi đó tôi còn lại một mình và thấy khái tượng lớn lao này; nơi tôi chẳng còn sức lực nào, vì vẻ tươi tốt của tôi đã biến thành bại hoại trong tôi, và tôi không còn giữ được sức lực nào.

Dẫu vậy, tôi vẫn nghe tiếng lời của Ngài; và khi tôi nghe tiếng lời của Ngài, bấy giờ tôi mê man sập mặt, và mặt tôi hướng xuống đất.

Và, kia, một bàn tay chạm đến tôi, khiến tôi quỳ gối và chống hai lòng bàn tay xuống. Người nói cùng tôi: Hỡi Đa-ni-ên, người rất được yêu dấu, hãy hiểu các lời ta nói với ngươi, và đứng thẳng dậy; vì bây giờ ta được sai đến cùng ngươi. Khi người đã nói lời này với tôi, tôi đứng lên, run rẩy. Bấy giờ người nói với tôi: Chớ sợ, Đa-ni-ên; vì từ ngày thứ nhất khi ngươi quyết lòng hiểu biết và tự hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời của ngươi, các lời của ngươi đã được nghe, và ta đã đến vì các lời ấy. Nhưng thủ lãnh của vương quốc Ba Tư đã chống cự ta suốt hai mươi một ngày; song, kia, Mi-ca-ên, một trong các thủ lãnh đứng đầu, đã đến giúp ta; và ta đã ở lại đó với các vua Ba Tư. Nay ta đến để làm cho ngươi hiểu điều sẽ xảy đến cho dân ngươi trong những ngày sau rốt; vì khái tượng ấy còn dành cho nhiều ngày nữa. Khi người đã nói với tôi những lời như thế, tôi cúi mặt xuống đất và trở nên câm lặng.

Và, kia, có một Đấng như hình dạng con cái loài người đã chạm đến môi tôi; bấy giờ tôi mở miệng, nói, và thưa cùng Đấng đứng trước mặt tôi rằng: Lạy chúa tôi, bởi khái tượng ấy, nỗi thống khổ đã ập đến trên tôi, và tôi chẳng còn sức lực nào. Vì làm sao kẻ tôi tớ của chúa tôi có thể nói cùng chúa tôi? Vì phần tôi, tức thì chẳng còn sức lực nào ở trong tôi, hơi thở cũng chẳng còn lại trong tôi.

Rồi lại có một vị giống như hình dáng một người đến và chạm vào tôi; người ấy làm cho tôi vững mạnh và nói: Hỡi người rất được yêu dấu, chớ sợ; bình an cho ngươi; hãy vững mạnh, phải, hãy vững mạnh. Khi người ấy nói với tôi, tôi được vững mạnh, và tôi thưa: Xin chúa tôi cứ phán, vì ngài đã làm cho tôi vững mạnh. Đa-ni-ên 10:5-19.

Đa-ni-ên, vào ngày hai mươi hai, thấy thị kiến về Thượng Tế trên trời trong những ngày sau rốt. Thị kiến về việc Rô-ma thiết lập thị kiến là phép thử nền tảng và alpha của năm 2024, còn thị kiến về Đức Kitô là phép thử Đền thờ. Điều đó tạo nên sự tách biệt của hạng người chạy trốn khỏi Đa-ni-ên và ẩn mình. Hạng người ấy núp dưới những điều gian dối và giả trá, và vì có đó họ phải chịu một sự mê lầm mạnh mẽ.

Sau đó, Đa-ni-ên được chạm đến ba lần: lần thứ nhất bởi Gáp-ri-ên, kế đến bởi Đấng Christ, và lần thứ ba lại bởi Gáp-ri-ên. Trong Nơi Chí Thánh, việc Đa-ni-ên được chạm ba lần diễn tả một sự được thêm sức; vì lúc khởi đầu, khi thấy Khải tượng, ông không còn chút sức lực nào, nhưng đến lần chạm thứ ba, rốt cuộc ông được làm cho mạnh mẽ. Ông được thêm sức để hiểu điều sẽ xảy đến cho dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt. Sứ điệp tiên tri về điều xảy đến cho dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt chính là sứ điệp được tiêu biểu trong dụ ngôn mười trinh nữ.

Đa-ni-ên khởi đầu không còn sức lực, vì Khải tượng như qua gương về Đấng Christ đã khiến ông kiệt quệ, nhưng đến cuối của ba lần chạm, ông được làm cho mạnh mẽ, và mệnh lệnh “hãy mạnh mẽ, phải, hãy mạnh mẽ” là một sự lặp đôi, đánh dấu thiên sứ thứ hai hay kỳ thử nghiệm thứ hai. Kỳ thử nghiệm thứ hai là thử thách đền thờ, nơi dân của Đức Chúa Trời được thêm sức để công bố sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm khi kỳ trại nhóm Exeter kết thúc. Ấy là thử thách đền thờ, nơi tảng đá chóp đỉnh, vốn là nền tảng và là đá đầu góc, trở nên tảng đá chóp đỉnh diệu kỳ của đền thờ, qua đó đánh dấu sự hoàn tất của nó. Đa-ni-ên được thêm sức vào ngày hai mươi hai, khi ông bởi đức tin bước vào Nơi Chí Thánh. Khi ấy Ga-bri-ên chạm đến ông, rồi Đấng Christ chạm đến ông, rồi Ga-bri-ên lại chạm đến ông một lần nữa. Vậy Đa-ni-ên được thêm sức để công bố sứ điệp trong Nơi Chí Thánh, nơi ông thấy Đấng Christ ở giữa hai thiên sứ; và nơi trong Nơi Chí Thánh mà Đấng Christ ở chính giữa ấy là nắp thi ân, với hai chê-ru-bin che phủ hướng nhìn về hòm giao ước, hòm ấy được chiếu rạng bởi ánh sáng của vinh quang Shekinah của Đấng Christ đang ngự trên ngai Ngài. Khải tượng của Đa-ni-ên chương mười có cấu trúc tiên tri: Đa-ni-ên chiêm ngưỡng vinh quang của Đấng Christ như Shekinah trên ngai của nắp thi ân, trong khi hai chê-ru-bin che phủ nhìn chăm vào hòm giao ước!

Trước Lễ Thôi Kèn, Ê-li xác quyết rằng sứ điệp về mưa của ông là sứ điệp về mưa duy nhất thuộc về Đức Giê-hô-va, và ông đưa ra một lời dự ngôn, lời này đi đến hồi kết bằng một sự minh chứng xác nhận ai là hoặc không phải là sứ giả, và điều gì là hoặc không phải là sứ điệp. Suốt ba năm rưỡi trước Cạt-mên, vua A-háp đã lùng kiếm Ê-li, vì có một giai đoạn tranh tụng đi trước Cạt-mên. Núi Cạt-mên đơn thuần là phép thử then chốt nơi phẩm cách được bày tỏ. Khoảng thời kỳ tương tự trong lịch sử phong trào Mí-lơ cũng mang cùng một lời chứng, vì những kẻ ghét sứ điệp đã loại trừ những người trung tín khỏi các hội thánh, và sau đó những người trung tín cất lên một sứ điệp kêu gọi dân sự ra khỏi đoàn dân giao ước trước kia đã sa ngã, là những kẻ đang bị Đức Giê-hô-va bỏ qua.

Phi-e-rơ ở tại luật ngày Chủ nhật mang tính Lễ Ngũ Tuần, công bố sứ điệp của Giô-ên, nghĩa là Phi-e-rơ đang công bố cùng một sứ điệp khi thời kỳ Tiếng Kêu Nửa Đêm bắt đầu vào cuối kỳ nhóm trại Exeter, kỳ nhóm khởi sự khi lời dự ngôn của Phi-e-rơ đã được hiệu chỉnh, cũng như các sứ điệp của Snow và Litch đã được hiệu chỉnh. Một cuộc tranh luận luôn đi trước sự ứng nghiệm của lời dự ngôn. Vì vậy, cuộc tranh luận bắt đầu trước sự ứng nghiệm của lời dự ngôn.

Thông điệp gây lo âu cho A-háp, Giê-sa-bên và các tiên tri của bà, những người Do Thái hay bắt bẻ trong thời Đấng Christ, và những người Tin Lành sa ngã trong lịch sử phái Millerite, được Phi-e-rơ xác định là sách Giô-ên. Trước phép thử quý tím thứ ba được đánh dấu bởi việc tháo buộc con lừa, thông điệp của Phi-e-rơ bị Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê công kích; và Phi-e-rơ đáp lại sự chống

đổi bằng cách xác nhận rằng các sứ giả không say rượu, họ chỉ đơn thuần là sự ứng nghiệm của ba chương sách Giô-ên. Ba chương của sách Giô-ên mở đầu bằng lời lên án đanh thép đối với Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê. Khi thông điệp lọt vào tai những kẻ say sưa rượu mạnh, họ sẽ phản ứng. Họ đã đối đầu với Đấng Christ khi Ngài xuống núi trên đường đến Giê-ru-sa-lem, và họ lại đối đầu với Ngài ngay tại Giê-ru-sa-lem.

Con lừa được cỡi buộc, cuộc vào thành bắt đầu; những người Do Thái hay bắt bẻ muốn sứ điệp bị làm cho im tiếng. Đức Chúa Giê-su tiếp tục, rồi dừng lại và khóc than về ngày cuối cùng của thời kỳ ân điển của Phong trào Phục Lâm. Rồi tại Giê-ru-sa-lem, lại có một cuộc đối đầu nữa với những người Do Thái, là những kẻ muốn dân chúng chấm dứt sứ điệp của mình. Khi mặt trời lặn ngày hôm ấy, thời kỳ ân điển dành cho dân tộc Do Thái đã tiến thêm một bước. Tiến trình chống đối tiếp diễn cho đến cái chết trên thập tự giá, và nó thực sự khởi đầu với sự sống lại của La-xa-rô, điều đã đánh dấu sự xuất hiện của thiên sứ thứ hai và của thời kỳ trì hoãn.

Bêtania ở gần Giêrusalem đến nỗi tin tức về việc Ladarô được làm cho sống lại sớm được truyền đến thành. Nhờ những kẻ do thám đã chứng kiến phép lạ ấy, các thủ lãnh Do Thái lập tức nắm trong tay mọi dữ kiện. Một phiên họp của Thượng Hội đồng liền được triệu tập để quyết định phải làm gì. Lúc này, Đức Kitô đã tỏ bày cách trọn vẹn quyền tể trị của Ngài trên sự chết và mồ mả. Phép lạ vĩ đại ấy là bằng chứng tối thượng Thiên Chúa ban cho loài người rằng Người đã sai Con của Người vào thế gian để cứu độ họ. Đó là một minh chứng về quyền năng thần linh đủ để thuyết phục mọi trí khôn sống dưới sự chi phối của lý trí và lương tâm được soi sáng. Nhiều người chứng kiến sự phục sinh của Ladarô đã được dẫn dắt đến chỗ tin vào Đức Giê-su. Nhưng lòng thù ghét của giới tư tế đối với Ngài lại càng gia tăng. Họ đã khước từ mọi bằng chứng thứ yếu về thiên tính của Ngài, và trước phép lạ mới này họ chỉ càng phẫn nộ. Kẻ chết đã được làm cho sống lại giữa thanh thiên bạch nhật, trước một đám đông chứng nhân. Không một lối nguy biện nào có thể xuyên tạc để phủ nhận một bằng chứng như thế. Chính vì lẽ đó, mối thù địch của giới tư tế càng trở nên độc hiểm. Họ quyết tâm hơn bao giờ hết chấm dứt công cuộc của Đức Kitô.

Phái Sa-đu-sê, tuy không thiện cảm với Đấng Christ, nhưng cũng chưa đầy ác tâm đối với Ngài như phái Pha-ri-si; lòng thù ghét của họ chưa cay nghiệt đến thế. Nhưng lúc này họ hết sức lo sợ. Họ không tin có sự sống lại của kẻ chết. Dựa vào cái gọi là “khoa học”, họ đã lý luận rằng việc một thân thể đã chết được làm cho sống lại là điều bất khả. Thế nhưng, chỉ bằng vài lời của Đấng Christ, lý thuyết của họ đã bị lật đổ. Điều ấy tỏ ra họ không hiểu biết cả về Kinh Thánh lẫn quyền năng của Đức Chúa Trời. Họ không thấy có cách nào để xóa bỏ ấn tượng mà phép lạ đã gây cho dân chúng. Làm sao có thể khiến người ta quay lưng với Đấng đã chiến thắng, cướp lại người chết khỏi quyền lực của mồ mả? Những tường thuật đối trá được tung ra, nhưng phép lạ ấy không thể bị chối bỏ, và họ không biết làm thế nào để vô hiệu hóa ảnh hưởng của nó. Cho đến lúc ấy, phái Sa-đu-sê chưa cố xúi kẻ hoạch giết Đấng Christ. Nhưng sau sự sống lại của La-xa-rô, họ quyết định rằng chỉ bằng cái chết của Ngài mới có thể chấm dứt những lời quở trách không hề kiêng nể của Ngài nghịch lại họ.

Cái chết của La-xa-rô đã đánh dấu khởi đầu của bốn ngày trì hoãn của Chúa Giê-su. Cái chết ấy tiêu biểu cho sự xuất hiện của thiên sứ thứ hai, đánh dấu khởi đầu của thời kỳ chậm trễ. Sự sống lại của ông đánh dấu sự sống lại của hai nhân chứng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, hai mươi hai

năm sau ngày 11/9. Sự sống lại của ông đánh dấu sự sống lại của những xương khô đã chết của Ê-xê-chi-ên. Sự sống lại của ông được tiêu biểu bởi việc sáng tạo A-đam, trong đó nhân tính, được biểu trưng bởi đất sét, được kết hiệp với Thần Tính, được biểu trưng bởi hơi thở sự sống.

Các thầy tế lễ và các thủ lãnh của người Do Thái ghét Đức Chúa Giê-su; nhưng đoàn dân đông chen chúc đến để lắng nghe những lời khôn ngoan của Ngài và chứng kiến các công việc quyền năng của Ngài. Mọi quan tâm sâu sắc nhất bùng dậy trong dân chúng, và họ sốt sắng theo Đức Chúa Giê-su để nghe những lời chỉ dạy của vị Thầy diệu kỳ này. Nhiều người trong các thủ lãnh tin Ngài, nhưng không dám xưng nhận đức tin của mình, e sẽ bị khai trừ khỏi hội đường. Các thầy tế lễ và các trưởng lão quyết định rằng phải làm điều gì đó để chuyển sự chú ý của dân chúng khỏi Đức Chúa Giê-su. Họ sợ rằng hết thảy mọi người sẽ tin Ngài. Họ không thấy có sự an toàn nào cho chính mình. Họ phải hoặc là mất địa vị, hoặc là giết Đức Chúa Giê-su. Và dù sau khi họ giết Ngài, vẫn sẽ còn những người là chứng tích sống động về quyền năng của Ngài. Đức Chúa Giê-su đã khiến La-xa-rô sống lại từ cõi chết, và họ sợ rằng nếu họ giết Đức Chúa Giê-su, thì La-xa-rô sẽ làm chứng về quyền năng vĩ đại của Ngài. Dân chúng đang lũ lượt kéo đến xem người đã được khiến sống lại từ cõi chết, và các thủ lãnh quyết định giết cả La-xa-rô nữa để dập tắt sự náo động. Bấy giờ họ sẽ hướng dân chúng trở lại với các truyền thống và giáo lý của loài người, với việc dâng phần mười bạc hà và cửu lý hương, và lại có ảnh hưởng đối với họ. Họ đồng ý bắt Đức Chúa Giê-su lúc Ngài ở một mình; vì nếu họ toan bắt Ngài giữa đám đông, khi tâm trí dân chúng đều đang hướng về Ngài, thì họ sẽ bị ném đá. Early Writings, 165.

Ngày 18 tháng 7 năm 2020, hai nhân chứng trong Sách Khải Huyền đã bị giết, và thiên sứ thứ hai cùng thời kỳ trì hoãn đã đến. Ngày 31 tháng 12 năm 2023, quá trình phục sinh gồm hai bước bắt đầu. Bước thứ nhất là đặt nền móng; bước thứ hai là dựng Đền Thờ trên nền móng ấy. Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật theo tinh thần La-ô-đi-xê đã căm ghét sứ điệp ấy ngay từ khi nó khai sinh vào năm 1989, và đến nay họ vẫn còn ghét bỏ. Giờ đây, khi những nhân chứng bị họ ghét, mà họ tưởng đã chết, đã sống lại, họ sẽ càng căm ghét sứ điệp ấy hơn nữa. Họ sẽ tranh luận về lời dự báo ngày 18 tháng 7 năm 2020 với sự độc hận như người Do Thái đã dành cho sự sống lại của La-xa-rô. Trong lịch sử của kỳ thử nghiệm về Đền Thờ, Phi-e-rô sẽ đáp lại những cáo buộc sai lạc của họ bằng cách chỉ vào Sách Giô-ên như câu trả lời cho mọi điều đối trá của họ.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.